

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường từ Bà Hà đi trung tâm thương mại Vincom+, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường từ Bà Hà đi trung tâm thương mại Vincom+, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn (giai đoạn 1) và Công văn số 1698/UBND-QLDA ngày 19/6/2023 của UBND huyện Nam Đàn về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4596/STNMT-BVMT ngày 07/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường từ Bà Hà đi trung tâm thương mại Vincom+, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn (giai đoạn 1), sau đây gọi tắt là Dự án của UBND huyện Nam Đàn làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nam Đàn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐƯỜNG TỪ BÀ HÀ ĐI TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VINCOM⁺,
THỊ TRẤN NAM ĐÀN, HUYỆN NAM ĐÀN (GIAI ĐOẠN 1)**

*(kèm theo Quyết định số: 2005 /QĐ-UBND
ngày 10 /7/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường từ Bà Hà đi trung tâm thương mại Vincom⁺, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn (giai đoạn 1);
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn;
- Người đại diện: ông Nguyễn Hồng Sơn - Chức vụ: Chủ tịch.

1.2. Phạm vi, quy mô:

Thi công mới tuyến đường từ Bà Hà đi Trung tâm thương mại Vincom⁺, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn (giai đoạn 1) theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đàn về chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn huyện Nam Đàn:

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

a) Tuyến đường:

- Tuyến số 1: nền đường rộng 18,0m; mặt đường rộng 15,0m; giải phân cách rộng 2,0m; lề đường rộng $2 \times 0,50\text{m} = 1,0\text{m}$;
- Tuyến số 2: nền đường rộng 18,5m; mặt đường rộng 15,0m; giải phân cách rộng 2,5m; lề đường rộng $2 \times 0,50\text{m} = 1,0\text{m}$.

b) Nút giao, đường dân sinh:

Thiết kế 01 nút giao ngã tư giữa tuyến 1 và tuyến 2; kết cấu mặt đường phạm vi nút giao giống kết cấu mặt đường tuyến chính.

c) Cống thoát nước ngang:

Hệ thống cống thoát nước ngang: xây dựng mới 09 cống trong đó 06 cống tròn $D=1,0\text{m}$, 01 cống tròn $D=1,5\text{m}$, 02 cống bản $L=3,0\text{m}$.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

Công trình an toàn giao thông trên tuyến bao gồm các loại cọc tiêu, cọc Km, cột thủy chí, biển báo hiệu đường bộ,...

1.3.3. Các hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải;

- Giai đoạn vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Khu vực thực hiện dự án có chiếm dụng đất chuyên trồng lúa nước với diện tích khoảng 3,35 ha thuộc địa phận thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thuộc thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại;

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng: 1,72 m³/ngày, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh;

- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,5 m³/ngày, từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường, thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất tại phần tuyến đường là 44,78 m³/giờ; khu vực công trường là 0,288 m³/giờ; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn từ bề mặt công trường như: đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất: tại phần tuyến đường là 44,78 m³/giờ; thành phần chủ yếu là kim loại nặng, dầu và cả các chất phát sinh từ quá trình mài mòn lốp xe, bề mặt đường tích tụ trên mặt đường. Khi gặp mưa, các chất bẩn tích tụ trên mặt đường sẽ bị rửa trôi xuống vùng thấp hơn, ảnh hưởng tới môi trường đất và nước dọc tuyến đường.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang sinh khối thực vật, bóc đất hữu cơ, vét bùn hữu cơ; đào, đắp, từ hoạt động san nền, lu, lèn, cấp phối; thi công các hạng mục công trình dự án gồm: tuyến đường, cống, các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến; vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, đất đắp, đất đổ thải. Thành phần chủ yếu: bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công như khí NO₂, SO₂, CO, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào dự án như NO₂, CO, CO₂, VOC,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 20 kg/ngày; thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, vỏ chai nước...

- Chất thải rắn xây dựng: đất đào vét hữu cơ, đá thải do hoạt động đào, thi công mương rãnh thoát nước với tổng khối lượng khoảng 27.594,34 m³; chất thải rắn xây dựng khác với khối lượng phát sinh khoảng 561,04 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động bảo trì, duy tu công trình phát sinh chất thải rắn khoảng 2,0 m³/đợt bảo dưỡng; thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hồng,...

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân bảo trì, duy tu công trình (chỉ thực hiện khi có xảy ra hư hỏng đường) phát sinh khoảng 5,0 kg/ngày; thành phần chủ yếu thực phẩm thừa, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh: 17,66 kg/tháng; thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang sau sử dụng, que hàn thải,...

b. Giai đoạn vận hành:

Không phát sinh chất thải nguy hại.

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông.

3.1.6. Các tác động khác:

- Hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất: ảnh hưởng đến sinh kế của các hộ dân, tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, nguy cơ ngập úng, ảnh hưởng đến hệ sinh thái, cảnh quan khu vực, làm gián đoạn và gây nhiễu loạn hoạt động di chuyển và kiếm ăn của các loại động vật trên cạn, xảy ra các sự cố môi trường.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước mưa chảy tràn:

+ Hạn chế thi công vào mùa mưa lũ; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn vào hố lắng và rãnh thoát nước xung quanh khu vực thi công để lắng đọng bùn, đất trước khi nước thoát ra môi trường, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ;

+ Công trình: hố lắng kích thước $D \times C \times R = 1,0m \times 1,0m \times 1,0m$, khoảng cách 30m/hố;

+ Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa đặc biệt là nước mưa chảy tràn;

+ Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống mương thoát nước khu vực dự án;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông trước và sau mỗi trận mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn; tần suất 2 lần/tuần;

+ Quy trình: nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương để hạn chế tối đa lượng chất thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động trên công trường thi công (có 02 bồn chứa nước thải sinh hoạt bằng Composite dung tích $2\text{m}^3/\text{bồn}$). Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường;

+ Nước thải sinh hoạt từ quá trình rửa chân, tay được thu gom vào hố lắng cùng nước thải rửa xe.

- Nước thải xây dựng:

+ Tại công trường xây dựng, nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, xịt rửa xe các phương tiện ra vào công trường được tập hợp tại 01 hố thu nước kích thước $D \times C \times R = 3,0\text{m} \times 0,2\text{m} \times 3\text{m}$ để xử lý;

+ Vải lọc dầu được định kỳ 1 lần/1 tuần thu gom và quản lý như chất thải nguy hại;

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hố thu nước để lắng → tách dầu → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn → tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: không có.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước ngang của dự án đã hoàn thành theo thiết kế nên việc tiêu thoát nước mưa chảy tràn đã được đảm bảo: rãnh, cống tiêu thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt;

+ Định kỳ kiểm tra, nạo vét, sửa chữa những điểm bị hỏng trên các rãnh tiêu thoát để đảm bảo khả năng tiêu thoát tốt;

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp:

+ San lấp mặt bằng theo đúng chỉ giới đường đỏ và tập trung bố trí kinh phí đủ theo dự án, huy động lực lượng, thiết bị thi công theo tiến độ đã phê duyệt. Thi công theo phương pháp “cuốn chiếu”, thi công đến đâu gọn đến đó và dọn dẹp công trường thi công ngay sau khi hoàn thành;

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển. Các phương tiện xe, máy thi công được đăng kiểm và đúng quy định.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá đổ thải:

+ Xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu cho quá xây dựng, xe chở đất thải, hữu cơ đi đổ thải phải lót kín sàn xe, thùng xe được phủ bạt để giảm sự rơi vãi vật liệu, cát bụi, đá,...trên đường và phát tán bụi;

+ Trong quá trình thi công tiến hành dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ;

+ Phun nước tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng tần suất 02 lần/ngày trong phạm vi bán kính 2km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 3-4 lần/ngày trong những ngày hanh khô;

+ Rửa lốp bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường: bố trí vòi rửa lốp xe bám bùn đất trước khi rời khỏi công trường vào các tuyến đường dân cư;

+ Quét dọn sạch sẽ đoạn đường nội bộ và đường tiếp cận qua khu dân cư vào cuối mỗi buổi làm việc.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị:

+ Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc, nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp;

+ Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất;

+ Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm;

+ Định kỳ bảo dưỡng phương tiện vận chuyển đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất;

+ Phương tiện lưu thông tốc độ tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5km/h. Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Giảm thiểu tác động do khí thải từ quá trình hàn:

+ Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 5m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn như quần áo bảo hộ, mặt nạ hàn, kính hàn,... để giảm thiểu tác động do khí thải hàn gây ra.

- Giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, tưới nhựa dính bám:

+ Các phương tiện vận chuyển đá dăm được che chắn, bao bọc kín để hạn chế việc khuếch tán bụi ra môi trường dọc tuyến đường vận chuyển;

+ Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, khống chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án;

+ Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 02 lần/ngày, 3-4 lần/ngày đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ hoạt động vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa:

+ Thi công đến đâu vệ sinh sạch đến đó để giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh trên mặt đường;

+ Tưới ẩm tuyến đường trước khi quét;

+ Dựng hàng rào chắn công trường thi công để giảm khả năng phát tán bụi;

+ Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án;

+ Đối với công nhân xây dựng phải trang bị khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ.

+ Dựng rào chắn, tường chắn bằng tôn cao 2,5m ngăn cách tại vị trí tiếp giáp giữa khu vực thi công với các khu nhà dân gần nhất hiện hữu.

b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ duy tu, bảo dưỡng mặt đường nhằm hạn chế tối đa lớp bê tông bị lão hoá; phun nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phân tuyến tại các đoạn phù hợp.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

* Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Đất vét hữu cơ bề mặt và đất đào nền đường:

+ Đào, vét hữu cơ theo hình thức cuốn chiếu, thi công đến đâu thì đào, vét đất hữu cơ đến đó;

+ Đất đào, đất vét hữu cơ: vị trí bãi tập kết là khu đất phục vụ sản xuất nông nghiệp tại khối Nhật Quang, thị trấn Nam Đàn; cách vị trí cuối tuyến 1 khoảng 300m về phía Đông Bắc, cách xa khu dân cư, có diện tích 5.000m² do UBND thị trấn Nam Đàn quản lý; chiều cao lưu chứa không cao quá 2,0m bao quanh bằng vải địa kỹ thuật.

- Sinh khối phát quang: thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định;

- Vật liệu xây dựng thải:

+ Chất thải xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác;

+ Chất thải rắn xây dựng như gạch vỡ, đá vỡ, bê tông ... được tận dụng lại để san nền công trường; phần chất thải không thể tận dụng được đổ thải tại bãi thải theo biên bản thỏa thuận đổ đất, đá, vật liệu thải đã được UBND thị trấn Nam Đàn chấp thuận, vị trí cụ thể như sau:

Bãi có diện tích khoảng 1,5 ha; cách vị trí đầu tuyến 1 khoảng 1,84km; cách vị trí đầu tuyến 2 khoảng 1,37km.

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Thu gom và phân loại rác tại nguồn. Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 240 lít/thùng tại công trường thi công, có màu khác nhau để phân loại rác đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên. Phương án thu gom và xử lý được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: hợp đồng với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thu gom làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc hoặc chế biến phân hữu cơ. Trường hợp không có đơn vị nào có nhu cầu thì hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện vận chuyển xử lý;

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như các lon đựng nước giải khát, giấy,... được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải không có khả năng tái sử dụng: thu gom và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ 01 tháng/lần đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường sẽ phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh;

- Lắp đặt các biển cấm không vứt rác ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại đối với giai đoạn thi công, xây dựng:

- Trang bị 03 thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín để thu gom: 01 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin,... dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải;

- Chất thải nguy hại được thu gom để trong nhà kho có diện tích khoảng 5m² có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại tại công trường, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, phát tán ra môi trường, định kỳ liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công sẽ đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... Không thi công trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau;

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng;

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn.

b. Giai đoạn vận hành:

- Đặt các biển cấm không được còi xe vào những thời gian, địa điểm quy định của Luật giao thông đường bộ, cấm không cho xe chờ quá tải lưu thông và nếu vi phạm sẽ xử lý nghiêm khắc;

- Điều tiết, bố trí xe vận chuyển hợp lý, hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm tránh tắc nghẽn trên các tuyến đường, giảm mức độ ồn cũng như độ rung đối với người dân lưu thông trên đường và những hộ dân sống gần tuyến.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Biện pháp giảm thiểu tác động lên giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển: bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn; hạn chế vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ cao điểm; tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; quy định hạn chế tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5Km/h; có biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế xã hội: phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý an ninh trật tự, lưu trú của công nhân xây dựng và để bảo đảm an ninh trật tự và ngăn ngừa các tệ nạn xã hội; có quy định nghiêm ngặt với lực lượng thi công về tổ chức, ăn, nghỉ, sinh hoạt, tránh phát sinh mâu thuẫn không đáng có giữa công nhân xây dựng với nhân dân gây mất ổn định xã hội và làm giảm tiến độ dự án;

- Biện pháp tiêu thoát nước ngập úng: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện dự án;

- Nội dung: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại;

- Tần suất: thường xuyên.

5.2. Giai đoạn vận hành:

Giám sát các yếu tố nứt nẻ, sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai thi công.

6.4. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.5. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.6. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Thực hiện đăng ký môi trường theo quy định.

6.7. Chỉ đạo UBND thị trấn Nam Đàn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.8. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Văn bản ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND, UBMTTQ thị trấn Nam Đàn./.